



Mizuho Bank, Ltd.

HO CHI MINH CITY BRANCH

18th Floor, Sun Wah Tower, 115 Nguyen Hue,
Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: (84) 28-38278260/92; Fax: (84) 28-38219160

CASH WITHDRAWAL SLIP

(Phiếu rút tiền mặt)

PLEASE FILL IN BOLD FRAMES ONLY / Xin vui lòng chỉ điền vào trong khung đậm

TOTAL AMOUNT WITHDRAWN (Tổng số tiền rút là)		CURRENCY (Loại tiền)	AMOUNT (Số tiền)	DATE (Ngày)	
		IN WHICH, AMT EXCHANGED TO VND: (Trong đó, số tiền đổi ra VND là)		OR EQUIVALENT TO (Hoặc tương đương với)	
CCY AND TOTAL AMT IN WORDS (Loại tiền và tổng số tiền bằng chữ)					

SETTLEMENT BY (Thanh toán bằng)	PLEASE DEBIT (Đề nghị ghi nợ)		CUSTODIAN A/C (T/K giữ hộ)	OTHER (Khác)
FOR WITHDRAWN AMOUNT (Cho số tiền rút)	<input type="checkbox"/> A/C NO (T/K số):		<input type="checkbox"/>	
FOR BANK CHARGE (Cho phí Ngân hàng)	<input type="checkbox"/> THE ABOVE A/C (T/K trên)		<input type="checkbox"/>	
	<input type="checkbox"/> OR A/C NO (Hoặc T/K khác):			

I/WE HEREBY AUTHORISE MR/MRS
Tôi/Chúng tôi ủy quyền cho Ông/Bà:
TO PICK UP THE CASH ON MY/OUR BEHALF (Nhận tiền thay)

ID/PASSPORT NO.:
(CMTND/HC SỐ) :

ACCOUNT NAME (Tên tài khoản)	RECEIVER'S SIGNATURE (Chữ ký người nhận tiền)
AUTHORISED SIGNATURE(S) (Chữ ký thẩm quyền) CORPORATE SEAL IF ANY (Dấu công ty nếu có)	

FOR BANK'S USE ONLY (Phần dành cho Ngân hàng)

VND Notes	No. (Số tờ)	Amount (Thành tiền)
@500,000		
@200,000		
@100,000		
@50,000		
@20,000		
@10,000		
@5,000		
@2,000		
@1,000		
@500		
@200		
Total (TC)		

USD Notes	No. (Số tờ)	Amount (Thành tiền)
@100		
@50		
@20		
@10		
@5		
@2		
@1		
Total (TC)		

FOR BANK'S USE ONLY
(In case of Foreign Exchange)

Our Buy :
Our Sell :
Exchange rate:

Trans No.: _____

Approved	Checked	Entered	Sig. Verify

